

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 187/2026/HS-ST

Ngày: 09-04-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Phương Trinh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Hà Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2026/HSST-QĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2026/HSST-QĐ ngày 30 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: Huỳnh Công T, sinh năm 1968; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079068015205; Nơi thường trú: 394 Tỉnh lộ 8, khu phố D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Huỳnh Văn Đ (Đã chết); Mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1944; A, chị, em ruột: 04 người, kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1970 và 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2006, bị Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại không rõ nguồn gốc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0024930/QĐXPVPHC ngày 11/09/2006, đã chấp hành nộp tại Kho bạc Nhà

nước huyện C (cũ); Năm 1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án số 206/HSST ngày 30/6/1998, bị cáo đã chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 06/5/1999, hình phạt bổ sung 1.000.000 đồng vào ngày 02/10/1998, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025 đến ngày 09/01/2026 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn T1, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng (tỉnh Quảng Nam cũ); CCCD số: 049083002527; Nơi đăng ký thường trú: 28/12 hẻm B, đường C, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Nguyễn Văn B; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; A, chị, em ruột: Không có; Bị cáo có vợ tên Ngô Thị Kim T2, sinh năm 1984 và 01 người con tên Nguyễn Thế Bảo C1, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án số 69/2009/HSST ngày 24/07/2009, chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 10/2009, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025 đến ngày 09/01/2026 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phan Thị N, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 079175020769

Địa chỉ: F đường H, ấp D, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 072170012028

Địa chỉ: C tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trần Quốc T3, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 083082022714

Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Ông Nguyễn Lê Hoàng L, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 079074022219

Địa chỉ: Ấp C L, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 05/7/2025, tại cửa hàng T5 địa chỉ 394 đường Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 51E-311.53, (số khung RLPRA17BP8T007003, số máy: D4BB8009865, tên chủ xe: Huỳnh Công T) do tài xế Nguyễn T1 điều khiển đậu trước cửa hàng. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong thùng xe ô tô tải có 1.180 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET không có dán tem nhập khẩu, không có dán tem do Bộ T6 ban hành và hóa đơn, chứng từ, nghi vấn nhập lậu. Đồng thời, phát hiện Huỳnh Công T đang vác trên vai 01 bao nylon màu hồng đỏ đi vào khu vực nhà số C đường tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong bao nylon có chứa 290 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET không có dán tem nhập khẩu, không có dán tem do Bộ T6 ban hành và hóa đơn, chứng từ nghi vấn nhập lậu. Công an đã tiến hành lập biên bản, vi phạm và thu giữ vật chứng.

Qua điều tra, Huỳnh Công T khai nhận là chủ cửa hàng T5 vào ngày 05/7/2025 đã chỉ đạo Nguyễn T1 là tài xế được T thuê mượn trả tiền công, điều khiển xe ô tô tải biển số 51E-311.53 đi Tây Ninh lấy thuốc lá điều nhập lậu chở về cửa hàng để bán nhằm mục đích kiếm lời. Nguyễn T1 là nhân viên được thuê mượn với nhiệm vụ lái xe giao chở hàng hóa là bia, nước ngọt, được trả tiền công 400.000 đồng/1 ngày đã thừa nhận được sự chỉ đạo của Huỳnh Công T liên lạc qua số điện thoại 0941613954 của 01 người phụ nữ để lấy thuốc lá điều nhập lậu mang về cửa hàng cho T. Nguyễn T1 không nhận tiền công sau mỗi lần đi thuốc lá theo yêu cầu của ông T, chỉ nhận tiền công đi làm 400.000 đồng/1 ngày nhận từ bà Nguyễn Thị Thu P và nhận theo tuần.

Tiến hành kiểm tra hành chính tại cửa hàng T7 “T” địa chỉ 394 đường Tỉnh Lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Thu P làm chủ cơ sở đã thu giữ tổng số 722 bao thuốc lá điều các loại gồm: 260 bao thuốc lá điều hiệu ESSE GOLDEN LEAF; 27 bao thuốc lá điều hiệu ESSE MENTHOL; 10 bao thuốc lá điều hiệu ESSE LIGHTS; 32 bao thuốc lá điều hiệu ESSE SPECIAL GOLD; 78 bao thuốc lá điều hiệu JET GOLD BLEND; 20 bao thuốc lá điều hiệu CAPRI; 88 bao thuốc lá điều hiệu HERO; 30 bao thuốc lá điều hiệu 555 SIGNATURE; 30 bao thuốc lá điều hiệu 555 GOLD; 05 bao thuốc lá điều hiệu 555 MANDARIN; 142 bao thuốc lá điều hiệu ESSE CHANGE. Nguyễn Thị Thu P khai nhận quá trình kinh doanh vì có nhiều khách hàng đến cửa hàng có

nhu cầu mua thuốc lá điều ngoại nên P đã tự mua 722 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu của các đối tượng không rõ lai lịch bán trôi nổi trên thị trường để bán lại cho khách hàng kiếm lời, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ như đã nêu trên. Bà P không biết và không tham gia vào việc cùng Huỳnh Công T mua bán thuốc lá điều nhập lậu.

Kiểm tra tại kho hàng của cửa hàng T5 địa chỉ 271 Tỉnh lộ 8, Ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh do Huỳnh Công T quản lý, phát hiện thu giữ: 01 thùng giấy dán kín bên trong có 260 bao thuốc lá điều hiệu ESSE CHANGE không có dán tem nhập khẩu, không có dán tem do Bộ T6 ban hành và hóa đơn, chứng từ. Huỳnh Công T xác định kho là do ông thuê, quản lý, số lượng 260 bao thuốc lá do cá nhân ông mua của một người tiếp thị không rõ lai lịch nhằm để bán lại để kiếm lời.

Qua điều tra, Nguyễn T1 thừa nhận đã phụ giúp cho Huỳnh Công T buôn bán hàng cấm là thuốc lá nhập lậu hiệu Jet và H1 với số lượng 1.470 bao thuốc lá điều hiệu Jet vào ngày 05/7/2025. Đồng thời, ngày 03/07/2025 T1 đã mang lô hàng thuốc lá điều nhập lậu của Huỳnh Công T theo hóa đơn bán lẻ ngày 03/07/2025 giao cho cửa hàng T8 TTĐ địa chỉ số F đường H, ấp D, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh do chị Phan Thị N (sinh năm: 1975, HKTT: 274/23 đường Tỉnh lộ 15, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) làm chủ với thông tin trên hóa đơn là: Tên hàng: TIGER TRẮNG, số lượng: 100, Đơn giá 204.000 đồng, thành tiền: 20.400.000; Tên hàng: TIGER XANH, số lượng: 40, Đơn giá 174.000 đồng, thành tiền: 6.960.000; Tên hàng: KEN LÙN, số lượng: 10, Đơn giá 342.000 đồng, thành tiền: 3.420.000. Tuy nhiên, số lượng hàng hóa không đủ, chỉ thực tế giao 40 cây thuốc lá điều hiệu JET, 55 cây thuốc lá điều hiệu HERO, số tiền nhận sau đó Nguyễn T1 giao lại cho Huỳnh Công T. Số tiền bị cáo T hưởng chênh lệch bán mỗi cây thuốc lá điều lậu là 5.000 (Năm ngàn) đồng, tổng số tiền bị cáo T thu lợi khi bán 95 cây thuốc lá điều lậu cho bà N là 475.000 (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Bà Phan Thị N thừa nhận đã mua hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu thông qua người tiếp thị tên Trần Quốc T3 (tự T H2), mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời, bà N liên lạc bằng số điện thoại để đặt hàng và được Nguyễn T1 giao số lượng thực tế 40 cây thuốc lá điều hiệu JET, 55 cây thuốc lá điều hiệu HERO. Tên đơn hàng sử dụng từ lóng để mô tả thuốc lá như sau: + Tên hàng là “Tiger trắng” hoặc là “Trắng” có nghĩa là thuốc lá điều hiệu Jet; + Tên hàng là “Tiger xanh” hoặc là “Xanh” có nghĩa là thuốc lá điều hiệu Hero.

Nguyễn Lê Hoàng L, Trần Quốc T3 (tự T3 hói) đều là nhân viên bán hàng, nhân viên kho tại cửa hàng T5 được thuê mướn trả tiền công theo ngày, theo tuần. Cụ thể: L có nhiệm vụ xuất đơn hàng và kiểm đếm hàng để tài xế đem giao

cho khách theo yêu cầu của bị can T3. Hằng ngày, nhân viên bán hàng Trần Quốc T3, tên hay gọi là “T3 hói” có nhiệm vụ đi tiếp thị, nhận các đơn đặt hàng bia, nước ngọt và thuốc lá điều rồi báo lại cho Huỳnh Công T. Sau đó, “T hói” gửi thông tin các đơn đặt hàng cho L để nhập lên máy tính in ra các hóa đơn bán lẻ là các mặt hàng như nước ngọt, bia và có xen kẽ là thuốc lá điều nhập lậu các loại được mã hoá thông tin thành từ lóng như: “Tiger trắng” hoặc là “Trắng” có nghĩa là thuốc lá điều hiệu Jet; Tên hàng là “Tiger xanh” hoặc là “Xanh” có nghĩa là thuốc lá điều hiệu Hero. Các hoá đơn bán lẻ sau khi in xong được L giao lại cho bị can Huỳnh Công T. Quá trình làm việc, Trần Quốc T3 và L thừa nhận đã lên đơn số lượng, xuất hóa đơn đặt mua thuốc lá điều cho cửa hàng tạp hóa của bà Phan Thị N làm chủ với số lượng là 100 cây thuốc lá điều hiệu Jet và 49 cây thuốc lá điều hiệu Hero theo chỉ đạo của Huỳnh Công T. Tuy nhiên, khi phát hiện ghi sai số lượng Trần Quốc T3 có sửa lại bằng cách ghi số 49 bằng bút bi kẻ bên số 40 và thực tế giao nhận 95 cây thuốc lá.

Ngày 08/7/2025, H3 có Công văn số 96/CVTĐ-2025 về việc thẩm định thuốc lá điều ngoại nhập lậu, kết quả xác định: 3.402 bao thuốc lá điều có các nhãn hiệu: Hero (638 bao), J (1.870 bao) J1 (78 bao), Esse C2 (402 bao), Esse G (260 bao), Esse M1 (27 bao), Esse L1 (10 bao), Esse S (32 bao), C3 (20 bao), 555 Signature (30 bao), 555 Gold (30 bao) và 555 Manarin (05 bao) là thuốc lá điều nhập lậu.

Vật chứng thu giữ:

- Tổng cộng 3.402 bao thuốc lá điều các loại gồm:

+ 2680 bao thuốc lá các loại (1470 bao thuốc lá điều hiệu JET, 260 bao thuốc lá điều hiệu ESSE CHANGE, 400 bao thuốc lá điều hiệu JET, 550 bao thuốc lá điều hiệu HERO của Huỳnh Công T và Phan Thị N liên quan đến hành vi mua bán hàng cấm.

+ 722 bao thuốc lá điều các loại của Nguyễn Thị Thu P là tang vật liên quan đến hành vi vi phạm hành chính Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C15090/QĐ-CSKT ngày 10/10/2025 chuyển đến Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố H xử lý theo quy định.

- 01 xe ô tô tải hiệu Huyndai, biển số 51E-311.53, số máy: D4BB8009865, số khung: RLPRA17BP8T007003. Qua xác minh chủ xe Huỳnh Công T, Huỳnh Công T dùng làm phương tiện dùng để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

- 01 bộ máy vi tính để bàn dùng để in hóa đơn bán lẻ thuốc lá các loại.

- 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Vantech VP-1650CVI có chứa hình ảnh liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, S : DNPZM2L2N6XV, số máy: MW9J2LL/A của Nguyễn T1 dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13, Imeil : 352303780853794 ; Imei2 : 358889660853791 của Huỳnh Công T dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

- 01 điện thoại di động hiệu N2 model : TA-1538, Imeil : 358589295290598, Imei2 : 358589295290597 là tang vật liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của bà Phan Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số C15090/QĐ-CSKT ngày 10/10/2025 chuyển đến Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố H xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSKV8 ngày 08/01/2026, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Công T, Nguyễn T1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị phạt tiền bị cáo Huỳnh Công T từ 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng đến 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T1 từ 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng đến 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước về tội “Buôn bán hàng cấm”.

*Về vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 2680 bao thuốc lá các loại (gồm 1470 bao thuốc lá điều hiệu JET, 260 bao thuốc lá điều hiệu ESSE CHANGE, 400 bao thuốc lá điều hiệu JET, 550 bao thuốc lá điều hiệu HERO của Huỳnh Công T và Phan Thị N liên quan đến hành vi mua bán hàng cấm).

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 xe ô tô tải hiệu Huyndai, biển số 51E-311.53, số máy: D4BB8009865, số khung: RLPRA17BP8T007003, Huỳnh Công T dùng làm phương tiện dùng để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

+ 01 bộ máy vi tính để bàn dùng để in hóa đơn bán lẻ thuốc lá các loại;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, S: DNPZM2L2N6XV, số máy: MW9J2LL/A của Nguyễn T1 dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13, Imeil: 352303780853794; Imei2: 358889660853791 của Huỳnh Công T dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Công T 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Vantech VP-1650CVI (sau khi đã trích xuất hết dữ liệu chứa hình ảnh liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu).

*Về tiền thu lợi bất chính: Đề nghị buộc bị cáo Huỳnh Công T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 475.000 (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

*Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Ngày 03/7/2025 và ngày 5/7/2025, tại nhà số C đường T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Công T đã có hành vi buôn bán hàng cấm với số lượng 2.680 bao thuốc lá điều nhập lậu. Nguyễn T1 là người giúp sức tích cực cho

Huỳnh Công T thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm với số lượng 2.420 bao thuốc lá điều nhập lậu.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh Công T, Nguyễn T1 đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” với tình tiết “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh mặt hàng thuốc lá điều mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo T là người trực tiếp liên hệ để mua và bán lại thuốc lá điều nhập lậu cho các cửa hàng nên có vai trò chính trong vụ án; bị cáo T1 có vai trò giúp sức cho bị cáo T trong việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu về giao cho T và giao cho người mua.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T, T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Công T, Nguyễn T1 đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Ngoài ra, gia đình bị cáo Huỳnh Công T có công với cách mạng (bị cáo có mẹ là bà Lê Thị M được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, có cha là ông Huỳnh Văn Đ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, có bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng Nguyễn Thị S, có ông ngoại là Liệt sĩ Lê Văn N1) nên áp dụng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T là phù hợp.

[7] Nhân thân: Các bị cáo Huỳnh Công T và Nguyễn T1 đều có nhân thân xấu. Bị cáo Huỳnh công T từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại không rõ nguồn gốc năm 2006 và năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án số 206/HSST ngày 30/6/1998. Đối với bị cáo Nguyễn T1 từng bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án số 69/2009/HSST ngày 24/07/2009.

Hội đồng xét xử xét thấy, cả hai bị cáo Huỳnh Công T, Nguyễn T1 đều có nhân thân xấu, riêng bị cáo Huỳnh Công T mặc dù đã từng bị xét xử về tội Buôn bán hàng cấm vào năm 1998 và bị xử phạt vi phạm chính liên quan đến vận chuyển thuốc lá ngoại năm 2006 nhưng thời gian xóa tiền sự và xóa án tích đến nay đã rất lâu. Trong lần phạm tội này, quá trình điều tra, các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam gần 06 tháng nên cũng đã nhận thức được lỗi lầm của mình, các bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và hiện đang có thu nhập ổn định nên căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Huỳnh Công T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 475.000 (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 2680 bao thuốc lá các loại (gồm 1470 bao thuốc lá điều hiệu JET, 260 bao thuốc lá điều hiệu ESSE CHANGE, 400 bao thuốc lá điều hiệu JET, 550 bao thuốc lá điều hiệu HERO của Huỳnh Công T và Phan Thị N liên quan đến hành vi mua bán hàng cấm).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe ô tô tải hiệu Huyndai, biển số 51E-311.53, số máy: D4BB8009865, số khung: RLPRA17BP8T007003, Huỳnh Công T dùng làm phương tiện dùng để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

+ 01 bộ máy vi tính để bàn dùng để in hóa đơn bán lẻ thuốc lá các loại.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, S: DNPZM2L2N6XV, số máy: MW9J2LL/A của Nguyễn T1 dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13, Imeil: 352303780853794; Imei2: 358889660853791 của Huỳnh Công T dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

- Trả lại cho Huỳnh Công T 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Vantech VP-1650CVI (sau khi đã trích xuất hết dữ liệu chứa hình ảnh liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu).

[10] Đối với hành vi của Phan Thị N, Nguyễn Thị Thu P, Trần Quốc T3, Nguyễn Lê Hoàng L chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” (thuốc lá điều nhập lậu) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 BLHS năm 2015. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố H đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6502, 6503, 6504, 6505/QĐ-XPHC cùng ngày 28/11/2025. Phan Thị N, Nguyễn Thị Thu P, Trần Quốc T3, Nguyễn Lê Hoàng L đã thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

[11] Đối với thuê bao số điện thoại 0941613954: Qua xác minh số điện thoại nêu trên do bà Nguyễn Kim T4 đứng tên đăng ký chủ thuê bao nhưng điện thoại bị mất vào khoảng tháng 5/2025, không trình báo cơ quan chức năng và cũng không thông báo nhà mạng để tạm dừng sử dụng đối với số thuê bao nêu trên. Bà T4 khai nhận không biết và cũng không liên qua, không liên lạc gì với người tên là Huỳnh Công T và Nguyễn T1. Do đó, không xem xét xử lý đối với Nguyễn Kim T4.

[12] Đối với các đối tượng chưa rõ lai lịch là người bán thuốc lá điều nhập lậu cho Huỳnh Công T, hiện chưa xác minh được nhân thân, thông tin lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[13] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước về tội “Buôn bán hàng cấm”.

2/ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T1 số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước về tội “Buôn bán hàng cấm”.

3/ Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Huỳnh Công T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 475.000 (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 2680 bao thuốc lá các loại (1470 bao thuốc lá điều hiệu JET, 260 bao thuốc lá điều hiệu ESSE CHANGE, 400 bao thuốc lá điều hiệu JET, 550 bao thuốc lá điều hiệu HERO của Huỳnh Công T và Phan Thị N liên quan đến hành vi mua bán hàng cấm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 xe ô tô tải hiệu Huyndai, biển số 51E-311.53, số máy: D4BB8009865, số khung: RLPR17BP8T007003, Huỳnh Công T dùng làm phương tiện dùng để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

+ 01 bộ máy vi tính để bàn dùng để in hóa đơn bán lẻ thuốc lá các loại.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, S : DNPZM2L2N6XV, số máy: MW9J2LL/A của Nguyễn T1 dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13, Imeil : 352303780853794; Imei2: 358889660853791 của Huỳnh Công T dùng để trao đổi mua, bán thuốc lá điều nhập lậu.

- Trả lại cho Huỳnh Công T 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Vantech VP-1650CVI (sau khi đã trích xuất hết dữ liệu chứa hình ảnh liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu).

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 146/QĐ-VKS-HS ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2026).

4/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Về án phí: Các các bị cáo Huỳnh Công T, Nguyễn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh

